

Bản án số: **182/2024/HS-PT**
Ngày 30-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trọng Danh

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Vinh

Ông Trần Minh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thiên Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Bình - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 123/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Trần Thị Thương T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị Thương T (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 6 năm 1988 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 46 phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Số xx Yên Khê 1, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thương H và bà Lê Thị Mai Ph; Có chồng Dương Hữu P (đã ly hôn) và 06 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/5/2023 đến ngày 25/10/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Thùy D, Nguyễn Đăng H, Bùi Thị Thanh T nhưng các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2022, Trần Thị Thương T đứng ra nhận số đề từ các đầu đề cấp dưới chuyển đến để trực tiếp thắng thua với người chơi đề. Thông qua

các mối quan hệ xã hội, Phạm Thùy D biết được Trần Thị Thương T đứng ra nhận đề nên D đặt vấn đề chuyển tịch đề cho Thương T để hưởng hoa hồng thì Thương T đồng ý. Hằng ngày, D nhận tịch đề từ các đầu đề cấp dưới chuyển đến qua số điện thoại 0935.868.290. Khi nhận tịch đề thì D sẽ nhận tiền đề do các đầu đề cấp dưới với tỷ lệ: 71% so với tiền trên tịch đối với tịch đề 02 số (2 càng). Sau đó D chuyển tiền đề cho Thương T với tỷ lệ: 70% so với tiền trên tịch đối với tịch đề 02 số, số tiền còn lại là hoa hồng của Phạm Thùy D được hưởng. Để thuận lợi, D thuê Bùi Thị Thanh T là cháu ruột của D để giúp sức trong việc nhận, nhắn tin chuyển đề cũng như tính toán tiền trúng đề. Phạm Thùy D giao cho Bùi Thị Thanh T một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen, gắn sim số 0935.868.290 và thỏa thuận trả công hàng tháng với số tiền 4.000.000 đồng.

Đến khoảng tháng 02/2023, Nguyễn Đăng H thông qua các mối quan hệ xã hội biết được Trần Thị Thương T có hoạt động tổ chức đánh bạc dưới hình thức số đề nên H đặt vấn đề chuyển tịch đề thì Thương T đồng ý. Hằng ngày, H sử dụng số điện thoại 0797.238.498 để nhận tin nhắn đề từ các con bạc, đầu đề cấp dưới sau đó chuyển phần số đề 02 số (2 càng), xiên cho Thương T, để lại phần số đề 03 số (3 càng) để tự thắng thua. Nguyễn Đăng H nhận tiền đề tương đương với 71% tiền trên tịch (2 càng) sau đó chuyển cho Thương T tiền đề tương đương 70,5% tiền trên tịch; đối với thể loại xiên: nhận tiền đề tương đương 57% tiền trên tịch sau đó chuyển tiền đề tương đương 56% tiền trên tịch, hưởng hoa hồng phần chênh lệch; đối với thể loại đề 3 càng nhận tiền đề tương đương 63% tiền trên tịch.

Khi biết H tham gia vào hoạt động tổ chức đánh bạc cùng với mình, Phạm Thùy D đã liên hệ để chuyển tịch đề 03 số (3 càng) cho H thì được H đồng ý. D nhận tịch đề từ khách tương đương 64% đối với tịch đề 03 số (3 càng) rồi chuyển tịch đề cho H tương đương 63% tiền trên tịch đối với phần đề 3 càng, số còn lại D hưởng hoa hồng.

Nếu có người chơi thắng đề đối với tịch đề 2 số (2 càng) thì Trần Thị Thương T đối chiếu tịch đề và kết quả xổ số rồi chỉ trả tiền thắng đề cho Phạm Thùy D, Nguyễn Đăng H để trả cho khách. Đối với tịch đề 03 số (3 càng) Nguyễn Đăng H chỉ trả tiền thắng đề cho Phạm Thùy D trả cho khách. Qua ngày hôm sau, T, H và D gặp trực tiếp để giao nhận tiền đề ở những địa điểm không cố định, sau khi thanh toán xong các đối tượng sẽ xóa các tin nhắn liên quan đến số đề của ngày hôm trước.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định hành vi tổ chức đánh bạc của các đối tượng trong các ngày 28, 29/05/2023 cụ thể như sau:

** Ngày 28/05/2023:*

Nguyễn Đăng H đã chuyển tịch đề các đài miền Bắc, miền Trung, miền Nam cho Trần Thị Thương T.

Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Đăng H ngày 28/05/2023 là 159.215.730 đồng, tiền thu lợi bất chính trong ngày 686.198 đồng.

Tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Trần Thị Thương T ngày 28/05/2023 trên 3 đài là 159.215.730 đồng, tiền thu lợi bất chính do thắng bạc là 7.880.160 đồng (= số tiền thực nhận 66.017.160 đồng số tiền khách trúng đề 58.137.000 đồng).

Trong đó:

- Đài miền Bắc:

Số tiền mà người chơi đề mua thẻ loại 02 số (2 càng), H thực nhận từ khách là 33.983.319đ. H đã chuyển cho T là 33.744.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là số tiền hoa hồng mà H được hưởng là 239.319 đồng.

Số tiền trên tịch là 47.863.830 đồng, số tiền khách trúng đề là 29.610.000 đồng. Xác định số tiền tổ chức đánh bạc trên đài miền Bắc là 77.473.830 đồng, đó chính là số tiền trên tịch đề và số tiền khách trúng đề trên đài miền Bắc.

- Đài miền Trung:

Số tiền mà người chơi đề mua thẻ loại 02 số (2 càng), H thực nhận từ khách là 12.108.269 đồng, H đã chuyển cho T 12.023.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là số tiền hoa hồng mà H được hưởng là 85.269 đồng.

Số tiền trên tịch là 17.053.900 đồng, số tiền khách trúng đề là 1.877.000 đồng. Xác định số tiền tổ chức đánh bạc trên đài miền Trung là 18.930.900 đồng, đó chính là số tiền trên tịch đề và số tiền khách trúng đề trên đài miền Trung.

- Đài miền Nam:

Số tiền mà người chơi đề mua thẻ loại xiên, H thực nhận từ khách là 20.611.770 đồng, số tiền H chuyển cho Thương T là 20.250.160 đồng thu lợi bất chính là số tiền hoa hồng mà H được hưởng là 361.610 đồng.

Số tiền trên tịch là 36.161.000 đồng, số tiền khách trúng đề là 26.650.000 đồng. Xác định số tiền tổ chức đánh bạc trên đài miền Nam là 62.811.000 đồng, đó chính là số tiền trên tịch đề và số tiền khách trúng đề trên đài miền Nam.

* Ngày 29/05/2023:

Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Đăng H ngày 29/05/2023 là 141.025.500 đồng, tiền thu lợi bất chính trong ngày là 5.031.610 đồng (là số tiền thu lợi bất chính do thắng đề trong ngày 29/05/2023 trên 2 đài đối với tịch đề 03 số với số tiền là 4.658.123 đồng cộng với số tiền H thu lợi bất chính do hưởng hoa hồng đối với tịch đề 02 số với số tiền là 373.487 đồng). Cụ thể:

* Nguyễn Đăng H đã chuyển tịch đề 02 số (2 càng) các đài miền Bắc, miền Trung cho Trần Thị Thương T.

Trong đó:

- Đài miền Bắc:

Số tiền mà người chơi đề mua thẻ loại 02 số (2 càng), H thực nhận từ khách là 45.560.345 đồng, H đã chuyển cho Thương T là 45.239.498 đồng, số tiền thu lợi bất chính là số tiền hoa hồng mà H được hưởng là 320.847 đồng. Số tiền trên tịch là 64.169.500 đồng, số tiền khách trúng đề là 52.570.000 đồng. Xác định số tiền tổ

chức đánh bạc trên đài miền Bắc của H và Thương T là 116.739.500 đồng, đó chính là số tiền trên tịch đề và số tiền khách trúng đề trên đài miền Bắc.

- Đài miền Trung:

Số tiền mà người chơi đề mua thẻ loại 02 số (2 càng), H thực nhận từ khách là 7.474.880 đồng, H đã chuyển cho Thương T là 7.422.240 đồng, số tiền thu lợi bất chính là số tiền hoa hồng mà H được hưởng là 52.640 đồng. Số tiền trên tịch là 10.528.000 đồng, số tiền khách trúng đề là 758.333 đồng. Xác định số tiền tổ chức đánh bạc trên đài miền Trung của H và Thương T là 11.286.333 đồng, đó chính là số tiền trên tịch đề và số tiền khách trúng đề trên đài miền Trung.

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính của H thẻ loại 02 số ngày 29/05/2023 là 373.487 đồng

Trong đó:

- Đài miền Bắc:

Số tiền mà người chơi đề mua thẻ loại 03 số (3 càng), Thanh T và D thực nhận từ khách là 2.719.360 đồng, D đã chuyển cho H là 2.676.870 đồng, số tiền thu lợi bất chính là số tiền hoa hồng mà D được hưởng là 42.490 đồng.

Số tiền trên tịch là 4.249.000 đồng, số tiền khách trúng đề là 2.166.667 đồng. Xác định số tiền tổ chức đánh bạc trên đài miền Bắc của H, D và Thanh T là 6.415.667 đồng, đó chính là số tiền trên tịch đề và số tiền khách trúng đề trên đài miền Bắc.

Số tiền mà H thắng đề thẻ loại 03 số (3 càng) là 510.203 đồng (là số tiền thực nhận từ D trừ số tiền khách trúng đề).

- Đài miền Trung

Số tiền mà người chơi đề mua thẻ loại 03 số (3 càng), D và Thanh T thực nhận từ khách là 4.213.760 đồng, D đã chuyển cho H là 4.147.920 đồng, số tiền thu lợi bất chính là số tiền hoa hồng mà D được hưởng là 65.840 đồng.

Số tiền trên tịch là 6.584.000 đồng, số tiền khách trúng đề là 0đ.

Xác định số tiền tổ chức đánh bạc trên đài miền Trung của H, D và Thanh T là 6.584.000 đồng, đó chính là số tiền trên tịch đề và số tiền khách trúng đề trên đài miền Trung.

Số tiền mà H thắng đề thẻ loại 03 số (3 càng) là 4.147.920 đồng (là số tiền thực nhận từ D trừ số tiền khách trúng đề).

Như vậy, tổng số tiền mà H thắng đề thẻ loại 03 số ngày 29/05/2023 là 4.658.123 đồng (bằng tiền thực nhận 6.824.790 đồng, tiền khách trúng đề 2.166.667 đồng).

* Bùi Thị Thanh T, Phạm Thùy D nhận và chuyển số đề 2 càng cho Trần Thị Thương T của các đài miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Tổng tiền đánh bạc của Phạm Thùy D, Bùi Thị Thanh T ở thẻ loại 2 càng ngày 29/05/2023 là 762.316.388 đồng (bảy trăm sáu mươi hai triệu ba trăm mười sáu nghìn ba trăm

tám mươi tám đồng). Số tiền Phạm Thùy D thu lợi bất chính do hưởng hoa hồng mà có là 4.427.355 đồng

Trong đó:

- Đài miền Bắc:

Số tiền mà người chơi đề mua thẻ loại 02 số (2 càng), D và Thanh T thực nhận từ khách là 109.795.110 đồng, D và Thanh T đã chuyển cho Thương T là 108.248.700 đồng, số tiền thu lợi bất chính là số tiền hoa hồng mà D được hưởng là 1.546.410 đồng.

Số tiền trên tịch là 154.641.000 đồng, số tiền khách trúng đề là 124.409.012 đồng. Xác định số tiền tổ chức đánh bạc trên đài miền Bắc của Thương T, D và Thanh T là 281.050.012 đồng, đó chính là số tiền trên tịch đề và số tiền khách trúng đề trên đài miền bắc

- Đài miền Trung:

Số tiền mà người chơi đề mua thẻ loại 02 số (2 càng), D và Thanh T thực nhận từ khách là 154.773.610 đồng, D và Thanh T đã chuyển cho Thương T là 152.593.700 đồng, số tiền thu lợi bất chính là số tiền hoa hồng mà D được hưởng là 2.179.910 đồng.

Số tiền trên tịch là 217.991.000 đồng, số tiền khách trúng đề là 165.805.208 đồng. Xác định số tiền tổ chức đánh bạc trên đài miền Trung của Thương T, D và Thanh T là 383.796.208 đồng, đó chính là số tiền trên tịch đề và số tiền khách trúng đề trên đài miền Trung.

- Đài miền Nam:

Số tiền mà người chơi đề mua thẻ loại 02 số (2 càng), D và Thanh T thực nhận từ khách là 42.082.055 đồng, D và Thanh T đã chuyển cho Thương T là 41.489.350 đồng, số tiền thu lợi bất chính là số tiền hoa hồng mà D được hưởng là 592.705 đồng.

Số tiền trên tịch là 59.270.500 đồng, số tiền khách trúng đề là 27.200.000 đồng. Xác định số tiền tổ chức đánh bạc trên đài miền Nam của Thương T, D và Thanh T là 86.470.500 đồng, đó chính là số tiền trên tịch đề và số tiền khách trúng đề trên đài miền Nam.

Tổng số tiền đánh bạc của Trần Thị Thương T ngày 29/5/2023 là 877.342.554 đồng (bằng số tiền đánh bạc của H, D, Thanh T ở thẻ loại 2 càng, 749.316.055 đồng + 116.739.500 đồng + 11.286.333 đồng), xác định quá trình tổ chức đánh bạc trong ngày T bị thua nên không thu lợi bất chính. Như vậy, tổng tiền tổ chức đánh bạc và thu lợi bất chính của các bị cáo phải chịu trách nhiệm trong các ngày 28, 29/05/2023 cụ thể:

- Đối với Trần Thị Thương T: Tổng tiền đánh bạc là 1.036.558.284 đồng; Số tiền thu lợi bất chính của Trần Thị Thương T là 7.880.160 đồng.

- Đối với Nguyễn Đăng H: Tổng tiền đánh bạc là 300.241.230 đồng ; số tiền thu lợi bất chính là 5.717.808 đồng

- Đối với Phạm Thùy D và Bùi Thị Thanh T: Tổng số tiền đánh bạc là 762.316.388 đồng; số tiền thu lợi của Phạm Thùy D là 4.427.355 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Thị Thương T, Nguyễn Đăng H, Phạm Thùy D và Bùi Thị Thanh T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung nói trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thương T 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Được trừ đi 04 tháng 27 ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 29/5/2023 đến ngày 25/10/2023), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 07 tháng 03 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt tiền bổ sung 50.000.000 đồng đối với bị cáo Trần Thị Thương T; tuyên về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đăng H, Phạm Thùy D, Bùi Thị Thanh T nhưng các bị cáo này không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị; tuyên về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 02/5/2024, bị cáo Trần Thị Thương T có đơn kháng cáo với nội dung cho rằng án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thương T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết

Về nội dung kháng cáo: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật, cũng như xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là có căn cứ, không nặng. Mặc dù, tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo có bổ sung tình tiết đã tự nguyện nộp số tiền 50.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo Quyết định của bản án sơ thẩm, song với tình tiết này cũng không làm thay đổi về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là đúng tội, không oan. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Thương T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Trong thời gian hai ngày 28 và 29/5/2023, Trần Thị Thương T đứng ra tổ chức thu gom số đề của các đài miền Bắc, miền Trung và miền Nam của các đối tượng Nguyễn Đăng H, Phạm Thùy D với tổng số tiền trên phối đề là 1.036.558.284 đồng, thu lợi bất chính 7.880.160 đồng. Cụ thể:

- Phạm Thùy D trực tiếp ghi đề cho khách và tổ chức thu gom nhận tịch đề đài miền Bắc, miền Trung và miền Nam từ các đầu đề cấp dưới chuyển lên, sau đó chuyển phần số đề 02 số, xiên lên cho đầu đề cấp trên là Trần Thị Thương T; còn phần đề 03 số chuyển lên cho Nguyễn Đăng H nhận hoa hồng. Trong hai ngày 28-29/5/2023, D chuyển tịch đề lên cho Trần Thị Thương T với số tiền trên tịch đề là 749.316.721 đồng và chuyển cho Nguyễn Đăng H số tiền 12.999.667 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của D là 762.316.388 đồng; số tiền thu lợi của Phạm Thùy D là 4.427.355 đồng

- Nguyễn Đăng H trực tiếp ghi đề cho khách và tổ chức thu gom nhận tịch đề đài miền Bắc, miền Trung và miền Nam từ các đầu đề cấp dưới chuyển lên, sau đó chuyển phần số đề 02 số, xiên lên cho đầu đề cấp trên là Trần Thị Thương T để nhận hoa hồng; còn phần đề 03 số thì để lại, trực tiếp chung chi với khách lẻ cũng như đầu đề cấp dưới. Trong hai ngày 28-29/5/2023, tổng tiền trên tịch đề H chuyển cho Trần Thị Thương T là 287.241.563 đồng; đối với phần số đề 03 số H nhận trực tiếp từ D với số tiền là 12.999.667 đồng. Tổng tiền đánh bạc của H là 300.241.230 đồng ; số tiền thu lợi bất chính là 5.717.808 đồng

- Bùi Thị Thanh T được Phạm Thùy D thuê từ tháng 11/2022 để nhận tịch đề, ghi đề và tính toán bảng tiền đề của những đầu đề cấp dưới chuyển vào cho D, Thanh T được trả công 4.000.000 đồng/tháng và không hưởng lợi trực tiếp từ việc thắng thua tiền đề. Tổng số tiền đánh bạc của Bùi Thị Thanh T là 762.316.388 đồng

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Trần Thị Thương T cùng các bị cáo khác về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thương T, HĐXX thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, hợp tác với cơ quan điều tra và

thật sự ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp 50.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, đây là tình tiết mới phát sinh trong giai đoạn xét xử phúc thẩm. Mặt khác, xét bị cáo là phụ nữ, là lao động chính trong gia đình, còn phải nuôi 6 con nhỏ chưa thành niên. Vì vậy, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thương T, sửa một phần Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thương T 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày** tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Được trừ đi 04 tháng 27 ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 29/5/2023 đến ngày 25/10/2023), buộc bị cáo tiếp tục thi hành **04 (bốn) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Ghi nhận bị cáo Trần Thị Thương T đã nộp số tiền 50.200.000 đồng (tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm), hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên lai thu tiền số 0000257 ngày 16 tháng 7 năm 2024. Tiếp tục quy trừ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Trần Thị Thương T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Thanh Khê;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT Công an quận Thanh Khê;
- Toà án nhân dân quận Thanh Khê;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Bùi Trọng Danh****HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cảnh

Nguyễn Anh Tuấn

Trần Minh Long

